

**QUYẾT ĐỊNH số 57/2005/QĐ-TTg
ngày 23/3/2005 của Thủ tướng
Chính phủ về việc điều hành
ranh giới Khu Bảo tồn thiên
nhiên Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày
25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng
ngày 12 tháng 8 năm 1991;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11
năm 2003;*

*Xét đề nghị của Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn (Công văn số 156/
BNN-KL ngày 20 tháng 01 năm 2005),*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh ranh giới Khu bảo tồn thiên nhiên Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, bao gồm các nội dung sau đây:

1. Mục tiêu, nhiệm vụ của việc điều chỉnh ranh giới:

Quy hoạch điều chỉnh lại ranh giới Khu bảo tồn thiên nhiên Thạnh Phú nhằm bảo đảm chức năng quan trọng của Khu bảo tồn thiên nhiên là bảo vệ vùng đất ngập mặn ven biển cửa sông Tiền, bảo tồn các giá trị độc đáo về đa dạng sinh học và các đặc trưng địa mạo

tự nhiên của vùng đất ngập nước như một mẫu chuẩn sinh thái quốc gia, đồng thời bảo đảm quá trình diễn thái theo quy luật tự nhiên về địa mạo và thủy văn của vùng cửa sông Cổ Chiên.

Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, bảo vệ Khu bảo tồn thiên nhiên và quy hoạch sử dụng đất đai cho các xã vùng đệm.

Bố trí ổn định các cụm dân cư thuộc Khu bảo tồn thiên nhiên, nhằm giảm thiểu các hoạt động có ảnh hưởng tiêu cực của con người đối với rừng, đồng thời tạo điều kiện cho việc đầu tư phát triển kinh tế xã hội, văn hóa giáo dục, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân trong vùng và tạo điều kiện để triển khai các Chương trình kinh tế xã hội của địa phương.

2. Vị trí, tọa độ địa lý Khu bảo tồn thiên nhiên Thạnh Phú sau khi điều chỉnh:

- Vị trí địa lý: Thuộc địa phận các xã An Điền, Thạnh Phong và Thạnh Hải, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Tọa độ địa lý:

- Điểm cực Bắc (Rạch Cừ đổ ra sông Hàm Luông):

9°57'40" Vĩ độ Bắc, 106°32'58" Kinh độ Đông.

- Điểm cực Nam (Rạch Eo Lớn đổ ra sông Cổ Chiên):

9°50'05" Vĩ độ Bắc, 106°32'56" Kinh độ Đông.

3. Diện tích Khu bảo tồn thiên nhiên Thạnh Phú sau khi điều chỉnh là: 2.584 ha.

4. Các Phân khu chức năng như sau:

- Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt: diện tích là 668 ha, bao gồm các Khoảnh 1b; 2b; 5; 6 và 8b của Tiểu khu 19.

- Phân khu phục hồi sinh thái I: Diện tích là 527 ha bao gồm Khoảnh 1 (Tiểu khu 12 và 13) Khoảnh 3a (Tiểu khu 14); Khoảnh 2b (Tiểu khu 15); Khoảnh 2a; 3a; 4a (Tiểu khu 16); Khoảnh 2a (Tiểu khu 18); Khoảnh 8a (Tiểu khu 19).

- Phân khu phục hồi sinh thái II: Diện tích là 1.137,3 ha, bao gồm: Khoảnh 2 (Tiểu khu 12); Khoảnh 1a (Tiểu khu 14); Khoảnh 1; 3b; 4b (Tiểu khu 16); Khoảnh 1 (Tiểu khu 18); Khoảnh 1a; 2a; 3c; 3d và 4 (Tiểu khu 19).

- Phân khu hành chính dịch vụ: Diện tích 251,7 ha, bao gồm Khoảnh 2a, 2b2 và 3c (Tiểu khu 15).

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre chỉ đạo thực hiện việc điều chỉnh ranh giới của Khu bảo tồn thiên nhiên nêu trên theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các

cơ quan liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Phó Thủ tướng

Nguyễn Tấn Dũng

QUYẾT ĐỊNH số 58/2005/QĐ-TTg
ngày 23/3/2005 của Thủ tướng
Chính phủ về việc phê duyệt
Đề án thí điểm hình thành
Tập đoàn Bưu chính Viễn
thông Việt Nam.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày
25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 12
tháng 6 năm 1999;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước
ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính Viễn
thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 153/2004/NĐ-CP
ngày 09 tháng 8 năm 2004 của Chính
phủ về tổ chức, quản lý tổng công ty nhà
nước và chuyển đổi tổng công ty nhà
nước, công ty nhà nước độc lập theo mô
hình Công ty mẹ - Công ty con;